

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 23-12-2022
“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Tuyết Mai.
2. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Khắc Phiên- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 460/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Minh T, sinh năm 2002. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: 496, Ấp 5A, thị trấn G, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Trần Chí L, sinh năm 2000. (Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Vinh Ti, xã VQT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2022 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Đặng Minh T trình bày:

Chị và anh L cưới nhau vào năm 2021 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh L không chăm lo cuộc sống gia đình. Chị và anh L đã sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản lấy lời khai đề ngày 25/11/2022 anh Trần Chí Linh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như chị T trình bày là đúng. Anh và chị T cưới nhau vào năm 2021 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có hạnh phúc, đến tháng 01/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 01/2022 đến nay. Theo yêu cầu của chị T anh đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: không vi phạm tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại. Chị Đặng Minh T và anh Trần Chí Lh có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh L là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Minh T và anh Trần Chí L chung sống với nhau vào năm 2021, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được chị T xác định do bất đồng quan điểm và ly thân nhau từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Từ lúc ly thân nhau cho đến nay mỗi người đều có cuộc sống độc lập, không ai quan tâm đến ai, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để chị T và anh L đoàn tụ nhưng anh L vắng mặt, anh L có ý thức bỏ mặc hôn nhân giữa anh và chị T. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: nguyên đơn chị T phải chịu án phí 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Minh T đối với anh Trần Chí L. Chị Đặng Minh T được ly hôn anh Trần Chí L.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xét đến.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đặng Minh T phải chịu 300.000 đồng. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0009474 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Chị Thư đã nộp đủ án phí.

Chị T, anh L vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn